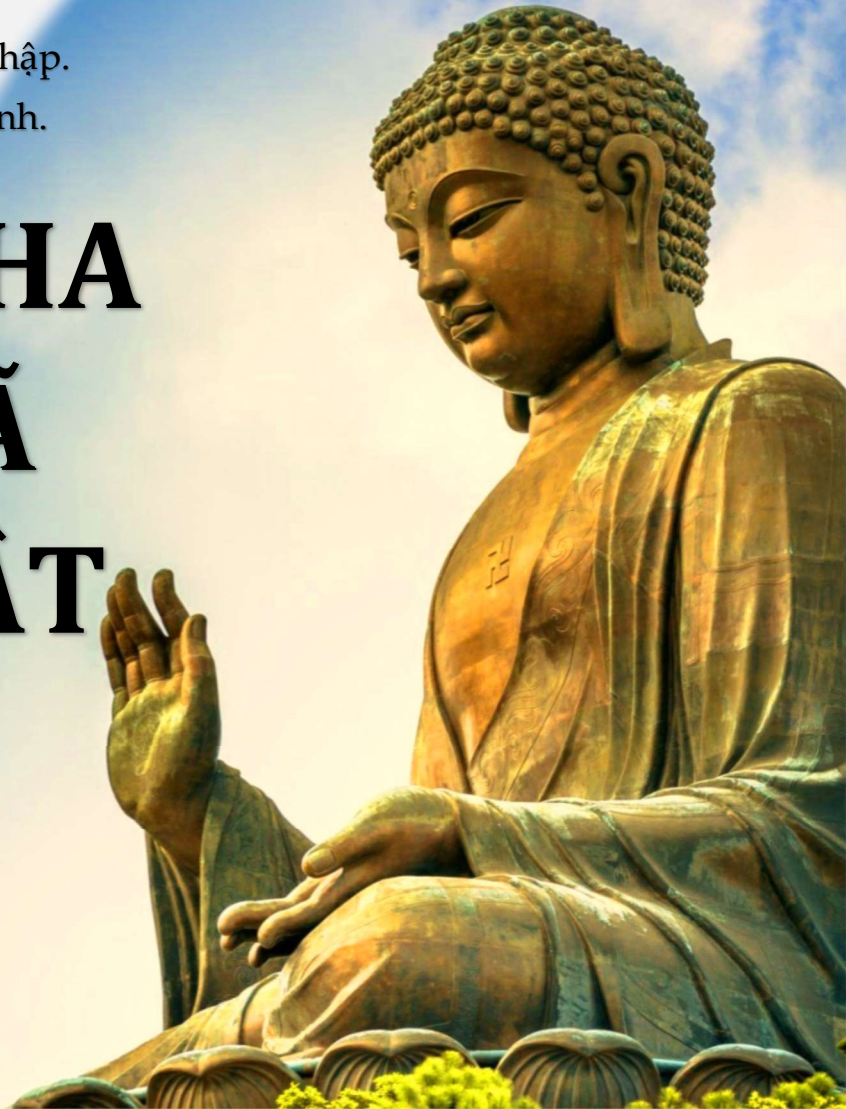


Hán dịch: Pháp sư Cưu Ma La Thập.

Việt dịch: Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT TẬP I

QUYỂN THỨ CHÍN
PHẨM 29, 30, 31, 32



NGHI THỨC TRÌ TỤNG KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, Ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiên đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, Ma-ha tát đỏa bà da, Ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, Ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, Ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, Ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ

mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà Ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà li thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Bát Nhã

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN THỨ CHÍN

PHẨM TÁN HOA - THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Tập I - đọc từ đầu trang 443 – 482

Bấy giờ Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn hỏi Ngài Xá Lợi Phất:

“Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật nên cầu tại chỗ nào?”

Ngài Xá Lợi Phất nói:

“Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật nên cầu ở trong phẩm Tu Bồ Đề”.

Thiên Đế hỏi Ngài Tu Bồ Đề:

“Có phải thần lực của Đại Đức khiến Xá Lợi Phất nói đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật nên cầu ở trong phẩm Tu Bồ Đề chăng?”

Ngài Tu Bồ Đề nói:

“Chẳng phải thần lực của tôi”.

Thiên Đế hỏi:

“Thần lực của ai vậy?”

Ngài Tu Bồ Đề nói:

“Đó là thần lực của đức Phật”.

Thiên đế nói:

“Tất cả pháp đều không thọ xứ.

Tại sao vậy?

Nói là thần lực của đức Phật, rồi tướng không thọ xứ thời Như Lai bất khả đắc, rồi pháp như thời Như Lai cũng bất khả đắc”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Đúng như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Rời tướng không thọ xứ thời Như Lai bất khả đắc, rời pháp như thời Như Lai cũng bất khả đắc.

Trong tướng không thọ xứ, Như Lai bất khả đắc.

Trong pháp như, Như Lai bất khả đắc.

Trong sắc như, Như Lai như bất khả đắc.

Trong Như Lai như, sắc như bất khả đắc.

Trong sắc pháp tướng, Như Lai pháp tướng bất khả đắc.

Trong Như Lai pháp tướng, sắc pháp tướng bất khả đắc. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí cũng như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Như Lai trong sắc như chẳng hiệp, chẳng tan, Như Lai trong thọ, tưởng, hành, thức như chẳng hiệp, chẳng tan.

Như Lai rời sắc như chẳng hiệp, chẳng tan, Như Lai rời thọ, tưởng, hành, thức như chẳng hiệp, chẳng tan.

Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí cũng như vậy.

Như Lai trong sắc pháp tướng chẳng hiệp, chẳng tan, Như Lai trong thọ, tướng, hành, thức pháp tướng chẳng hiệp, chẳng tan.

Như Lai rời sắc pháp tướng chẳng hiệp, chẳng tan, Như Lai rời thọ, tướng, hành, thức pháp tướng chẳng hiệp, chẳng tan.

Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí cũng như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Trong tất cả pháp chẳng hiệp, chẳng tan là thần lực của Như Lai, vì dùng pháp vô sở thọ vậy.

Như lời Kiều Thi Ca nói, đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật nên cầu ở chỗ nào?

Nầy Kiều Thi Ca ! Chẳng nên ở trong sắc hay rời ngoài sắc mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Chẳng nên ở trong thọ, tướng, hành, thức hay rời ngoài thọ, tướng, hành, thức mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tại sao vậy?

Bát-nhã Ba-la-mật này và sắc, thọ, tưởng, hành, thức, tất cả pháp đây đều chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, một tướng duy nhứt tức là vô tướng.

Nhẫn đến chẳng nên ở trong nhứt thiết chủng trí mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật, cũng chẳng nên rời ngoài nhứt thiết chủng trí mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tại sao vậy?

Bát-nhã Ba-la-mật đây và nhứt thiết chủng trí, tất cả pháp này đều chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, một tướng duy nhứt tức là vô tướng.

Tại sao vậy?

Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng phải rời ngoài sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nhấn đến chẳng phải nhứt thiết chủng trí, cũng chẳng phải rời ngoài nhứt thiết chủng trí.

Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải sắc như, cũng chẳng phải rời ngoài sắc như. Nhấn đến chẳng phải nhứt thiết chủng trí như, cũng chẳng phải rời ngoài nhứt thiết chủng trí như.

Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải sắc pháp, cũng chẳng phải rời ngoài sắc pháp. Nhấn đến chẳng phải nhứt thiết chủng trí pháp, cũng chẳng phải rời ngoài nhứt thiết chủng trí pháp.

Tại sao vậy?

Này Kiều Thi Ca ! Tất cả pháp này đều vô sở hữu bất khả đắc.

Vì vô sở hữu bất khả đắc, nên Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải sắc cũng chẳng phải rời sắc, nhãn đến chẳng phải nhứt thiết chủng trí cũng chẳng phải rời nhứt thiết chủng trí.

Chẳng phải sắc như cũng chẳng phải rời sắc như, nhãn đến chẳng phải nhứt thiết chủng trí như cũng chẳng phải rời nhứt thiết chủng trí như.

Chẳng phải sắc pháp cũng chẳng phải rời sắc pháp, nhãn đến chẳng phải nhứt thiết chủng trí pháp cũng chẳng phải rời nhứt thiết chủng trí pháp”.

Thiên Đế nói:

“Ma ha Ba-la-mật này là đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật.

Vô lượng Ba-la-mật, vô biên Ba-la-mật là đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật.

Chư Tu-đà-hoàn và quả Tu-đà-hoàn dẫn đến chư A-la-hán và quả A-la-hán, chư Bích-chi-Phật và đạo Bích-chi-Phật, chư đại Bồ-tát đều từ trong Bát-nhã Ba-la-mật này mà học thành.

Có thể thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, chứng Vô thượng Bồ-đề đều từ trong Bát-nhã Ba-la-mật này mà học thành”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Đúng như vậy.

Này Kiều Thi Ca ! Ma ha Ba-la-mật này là đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật. Vô lượng Ba-la-mật, vô biên Ba-la-mật là đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật.

Cũng từ trong Bát-nhã Ba-la-mật này mà học thành quả Tu-đà-hoàn đến thành Vô thượng Bồ-đề.

Này Kiều Thi Ca ! Vì sắc rộng lớn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng rộng lớn.

Tại sao vậy?

Sắc tiền tế, hậu tế và trung tế đều bất khả đắc.

Thọ, tưởng, hành, thức rộng lớn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng rộng lớn, vì thọ, tưởng, hành, thức, tiền tế, hậu tế và trung tế đều bất khả đắc.

Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí cũng như vậy.

Do nhơn duyên này nên Ma ha Ba-la-mật này là đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật.

Này Kiều Thi Ca ! Vì sắc vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng, vì sắc lượng bất khả đắc vậy.

Như hư không lượng bất khả đắc, cũng vậy sắc lượng bất khả đắc.

Hư không vô lượng nên sắc vô lượng. Vì sắc vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng.

Nhẫn đến vì nhứt thiết chủng trí vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng.

Tại sao vậy?

Vì nhứt thiết chủng trí vô lượng bất khả đắc.

Như hư không lượng bất khả đắc, cũng vậy nhứt thiết chủng trí lượng bất khả đắc.

Hư không vô lượng nên nhứt thiết chủng trí cũng vô lượng.

Nhứt thiết chủng trí vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô lượng.

Do nhơn duyên này nên đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng.

Này Kiều Thi Ca ! Sắc vô biên nên đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Tại sao vậy?

Sắc, tiền tế, hậu tế, trung tế đều bất khả đắc.

Nhẫn đến nhưt thiết chủng trí vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên. Vì nhưt thiết chủng trí, tiền tế, hậu tế, trung tế đều bất khả đắc vậy.

Do nhơn duyên này nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Lại này Kiều Thi Ca ! Vì duyên nơi vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên”.

Thiên Đế hỏi:

“Thế nào duyên nơi vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên?”

Ngài Tu Bồ Đề nói:

“Vì duyên tất cả pháp vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên”.

Thiên Đế hỏi:

“Thế nào duyên tất cả pháp vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên?”

Ngài Tu Bồ Đề nói:

“Vì duyên vô biên pháp tánh nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Lại này Kiều Thi Ca ! Vì duyên vô biên pháp như nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên”.

Thiên Đế hỏi:

“Thế nào duyên vô biên pháp như nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên?”

Ngài Tu Bồ Đề nói:

“Vì pháp như vô biên nên duyên cũng vô biên. Vì duyên vô biên nên pháp như cũng vô biên”.

Do nhơn duyên này nên đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên.

Lại này Kiều Thi Ca ! Vì chúng sanh vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên”.

Thiên Đế hỏi:

“Thế nào chúng sanh vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên?”

Ngài Tu Bồ Đề nói:

“Này Kiều Thi Ca ! Theo ý Ngài thời những pháp gì gọi là chúng sanh?”

Thiên Đế nói:

“Không có pháp gì gọi là chúng sanh. Vì giả danh nên gọi là chúng sanh.

Danh tự ấy vốn không có pháp cũng không có chỗ đến. Chỉ gượng đặt tên thôi”.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

“Ý Ngài nghĩ thế nào. Trong Bát-nhã Ba-la-mật này nói chúng sanh có thiệt chăng?”

Thiên Đế nói: “Không có thiệt”.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

“Nếu trong Bát-nhã Ba-la-mật chẳng nói thiệt có, thì chúng sanh vô biên cũng bất khả đắc.

Này Kiều Thi Ca ! Ý Ngài nghĩ thế nào?

Chư Phật trong hằng sa kiếp nói chúng sanh và danh tự chúng sanh. Vả có pháp chúng sanh có sanh, có diệt chăng?”

Thiên Đế nói:

“Không có. Vì bốn lai chúng sanh thường thanh tịnh vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

“Này Kiều Thi Ca ! Do nhơn duyên này, vì chúng sanh vô biên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên”.

PHẨM TAM THÁN

THỨ BA MƯƠI

Bấy giờ chư Thiên Vương và chư Thiên, chư Phạm Vương và chư Phạm Thiên, chư Thần Tiên và chư Thiên Nữ đồng thời ba phen ca ngợi rằng:

Hay thay ! Hay thay ! Pháp của Đại Đức Tu Bồ Đề tuyên thuyết đều do ân lực nhơn duyên của đức Phật xuất thế ban bố giáo pháp này.

Nếu có đại Bồ-tát nào thật hành Bát-nhã Ba-la-mật này mà chẳng xa rời, thời chúng tôi xem vị đó như đức Phật.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật này dầu không có pháp nào được có, từ sắc đến nhứt thiết chủng trí, nhưng có giáo pháp Tam thừa, tức là Thanh-văn thừa, Bích-chi-Phật thừa và Phật thừa”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy.

Nầy chư Thiên Tử ! Như lời các Ngài nói:

Trong Bát-nhã Ba-la-mật này dầu không có pháp nào được có, từ sắc đến nhứt thiết chủng trí, nhưng có giáo pháp Tam thừa: Thanh-văn thừa, Bích-chi-Phật thừa và Phật thừa.

Nầy chư Thiên Tử ! Nếu có đại Bồ-tát thật hành Bát-nhã Ba-la-mật này mà chẳng xa rời thời nên xem như đức Phật, vì vô sở đắc vậy.

Tại sao vậy?

Trong Bát-nhã Ba-la-mật nói rộng về giáo pháp Tam thừa: Thanh-văn thừa, Bích-chi-Phật thừa và Phật thừa.

Trong Đàn-na Ba-la-mật, Phật bất khả đắc. Rời Đàn-na Ba-la-mật, Phật cũng bất khả đắc.

Nhẫn đến trong nhứt thiết chủng trí, Phật bất khả đắc. Rời nhứt thiết chủng trí, Phật cũng bất khả đắc.

Này chư Thiên Tử ! Đại Bồ-tát nếu có thể học tất cả pháp này, từ Đàn-na Ba-la-mật đến nhứt thiết chủng trí, vì có sự trên đây nên xem vị ấy như đức Phật.

Này chư Thiên Tử ! Thuở xưa, thời kỳ Phật Nhiên Đăng, nơi đầu ngã tư đường trong thành Hoa Nghiêm, ta được thấy Phật và nghe pháp, liền chẳng rời công hạnh Đàn-na Ba-la-mật nhẫn đến chẳng rời công hạnh Bát-nhã Ba-la-mật;

Chẳng rời nội không đến vô pháp hữu pháp không;

Chẳng rời tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần;

Chẳng rời tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định;

Chẳng rời tất cả tam-muội môn; tất cả Đà-la-ni môn;

Chẳng rời tứ vô sở úy, thập lực, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp;

Chẳng rời đại từ đại bi và vô lượng Phật pháp khác, vì vô sở đắc vậy.

Bấy giờ đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ta, qua khỏi một a tăng kỳ kiếp vị lai, sẽ thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn”.

Chư Thiên Tử thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Rất là hy hữu, Bát-nhã Ba-la-mật này có thể làm cho chư đại Bồ-tát được nhứt thiết trí, vì nơi sắc đến nhứt thiết chủng trí chẳng thủ, chẳng xả vậy”.

Bấy giờ đức Phật nhìn khắp hội chúng:

Chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, chư đại Bồ-tát, chư Thiên Vương, chư Phạm Vương và chư Thiên Tử, Thiên Nữ.

Nhìn khắp hội chúng xong, đức Phật nói với Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhon:

“Này Kiều Thi Ca ! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc hàng tứ chúng, hoặc chư Thiên Tử, Thiên Nữ, nếu ai nghe, thọ trì, đọc tụng, thân cận, giảng thuyết, chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật này, chẳng rời tâm nhứt thiết trí, thời các loài ma chẳng phá hoại được.

Tại sao vậy?

Vì thiện nam, thiện nữ này biết rõ chắc sắc không nhẫn đến nhứt thiết chủng trí không, không chẳng thể phá hoại không, vô tướng chẳng thể phá hoại vô tướng, vô tác chẳng thể phá hoại vô tác.

Tại sao vậy?

Vì các pháp này tự tánh, tự tướng bất khả đắc nên không có sự gì phá hoại được thời đâu có ai chịu lấy nỗi hại !

Lại này Kiều Thi Ca ! Thiện nam và thiện nữ này, hàng Nhon Phi Nhon không thể hại được.

Tại sao vậy?

Vì thiện nam và thiện nữ này, ở trong tất cả chúng sanh khéo tu tâm từ bi hỷ xả, vì vô sở đắc vậy.

Lại này Kiều Thi Ca ! Thiện nam và thiện nữ này trọn không bị hoạnh tử.

Tại sao vậy?

Vì thiện nam và thiện nữ này thật hành Đàn-na Ba-la-mật, với tất cả chúng sanh đều dùng tâm bình đẳng mà cung cấp vậy.

Lại này Kiều Thi Ca ! Trong Đại Thiên thế giới, chư Thiên Vương, chư Phạm Vương và chư Thiên Tử, chư Thiên Nữ, có ai phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chưa nghe Bát-nhã Ba-la-mật này và chưa thọ trì, thân cận, thời vị Trời ấy nay đây phải nghe thọ trì, thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm, chẳng rời tâm nhứt thiết trí.

Lại này Kiều Thi Ca ! Các thiện nam và thiện nữ nghe Bát-nhã Ba-la-mật này rồi thọ trì, thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm, chẳng rời tâm nhứt thiết trí.

Thời hoặc ở nhà vắng, hoặc ở núi rừng, hoặc ở chỗ đông người
trọn không có sự kinh sợ.

Tại sao vậy?

Vì các thiện nam và thiện nữ này biết rõ nội không, biết rõ ngoại
không, nhãn đến biết rõ vô pháp hữu pháp không, vì vô sở đắc
vậy”.

Chư Thiên Tử thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Các thiện nam và thiện nữ có thể thọ trì
Bát-nhã Ba-la-mật và thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm, chẳng rời
tâm nhứt thiết trí, thời chư Thiên chúng tôi phải thường thủ hộ
người đó.

Tại sao vậy?

Bạch đức Thế Tôn ! Vì do đại Bồ-tát nhơn duyên nên dứt được ba ác đạo, dứt được sự nghèo cùng của Trời, Người, dứt được những tai hoạn, tật bệnh, đói khát.

Vì do đại Bồ-tát nhơn duyên nên có mười nghiệp đạo lành xuất hiện thế gian, và cũng xuất hiện tứ thiên đến nhứt thiết chủng trí.

Vì do đại Bồ-tát nhơn duyên nên thế gian bèn có những nhà đại tộc, những dòng tôn quý và Chuyển Luân Thánh Vương cùng chư Thiên, từ Tứ Vương Thiên đến Sắc Cứu Cánh Thiên.

Vì do đại Bồ-tát nhơn duyên nên có quả xuất thế Tu-đà-hoàn đến Bích-chi-Phật đạo.

Vì do đại Bồ-tát nhơn duyên nên có thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ mà có chư Phật xuất hiện thế gian, mà có chuyển pháp luân, mà biết có Phật bửu, Pháp bửu và Tỳ-kheo Tăng bửu.

Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên trên đây nên tất cả thế gian, chư Thiên và mọi người cùng A-tu-la phải thủ hộ đại Bồ-tát này”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy !

Này chư Thiên Tử ! Do đại Bồ-tát nhơn duyên mà dứt ba ác đạo nhữn đến có Tam Bửu xuất hiện thế gian. Vì thế nên chư Thiên và mọi người cùng A-tu-la phải thường thủ hộ, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán đại Bồ-tát này.

Này chư Thiên Tử ! Cúng dường kính trọng đại Bồ-tát này thời là cúng dường đức Phật.

Này chư Thiên Tử ! Ví như trong cõi Đại Thiên, hàng Thanh-văn và Bích-chi-Phật đông nhiều như rừng rậm, lúa mè, tre lau, có thiện nam, thiện nữ cúng dường kính trọng khắp tất cả cũng

không bằng phước đức cúng dường kính trọng bậc đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba-la-mật.

Tại sao vậy?

Vì chẳng do nơi Thanh-văn và Bích-chi-Phật nhơn duyên nên có đại Bồ-tát và chư Phật xuất thế. Mà do đại Bồ-tát nhơn duyên nên có Thanh-văn và Bích-chi-Phật cùng chư Phật xuất hiện thế gian.

Vì thế nên, này Kiều Thi Ca !

Tất cả thế gian, chư Thiên và mọi người cùng A-tu-la phải thường thủ hộ, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán đại Bồ-tát này”.

PHẨM DIỆT TRÁNH

THỨ BA MƯƠI MỐT

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhon thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Rất lạ lòng hy hữu, đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật !

Nếu ai được nghe, thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm được công đức trong hiện đời như vậy, cũng thành tựu chúng sanh, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, từ một Phật quốc đến một Phật quốc cúng dường chư Phật, muốn có đồ cúng dường liền tùy ý liền được, theo chư Phật nghe pháp đến được Vô thượng Bồ-đề trọn không giữa chừng quên sót.

Đại Bồ-tát này cũng được gia thành tựu, mẫu thành tựu, sanh thành tựu, quyến thuộc thành tựu, tướng thành tựu, quang minh thành tựu, nhân thành tựu, nhĩ thành tựu, tam-muội thành tựu, Đà-la-ni thành tựu.

Đại Bồ-tát này dùng phương tiện lực biến thân như Phật, đến các quốc độ không Phật để tán dương lục Ba-la-mật, tứ niệm xứ đến thập bát bất cộng pháp, dùng sức phương tiện mà thuyết pháp, dùng pháp Tam thừa để độ thoát chúng sanh, chính là Thanh-văn thừa, Bích-chi-Phật thừa và Phật thừa.

Bạch đức Thế Tôn ! Rất hy hữu ! Thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật là đã tổng nhiếp năm Ba-la-mật đến mười tám pháp bất cộng, cũng là tổng nhiếp quả Tu-đà-hoàn đến Phật đạo và nhứt thiết chủng trí”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy.

Này Kiều Thi Ca ! Thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật là đã tổng nhiếp năm Ba-la-mật đến nhứt thiết chủng trí.

Lại này Kiều Thi Ca ! Thiện nam, thiện nữ thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật này hiện đời được công đức, nên nhứt tâm nghe kỹ”.

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi kính xin thọ giáo”.

Đức Phật nói:

“Này Kiều Thi Ca ! Nếu có các ngoại đạo phạm chí, hoặc ma vương ma dân, hoặc kẻ tăng thượng mạn muốn chống trái, phá hoại tâm Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát, những kẻ ấy vừa sanh lòng ác thời liền diệt mất, trọn chẳng được theo ý muốn.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ-tát thường thật hành sáu Ba-la-mật.

Do các chúng sanh mãi mãi tham tránh nên đại Bồ-tát xả tất cả những nội vật, ngoại vật để an lập chúng sanh trong Đàn-na Ba-la-mật.

Do chúng sanh mãi mãi phá giới nên đại Bồ-tát xả tất cả nội pháp, ngoại pháp để an lập chúng sanh nơi Giới Ba-la-mật.

Do các chúng sanh mãi mãi đấu tranh nên đại Bồ-tát xả tất cả nội pháp, ngoại pháp để an lập chúng sanh nơi Nhẫn nhục Ba-la-mật.

Do các chúng sanh mãi mãi giải đãi nên đại Bồ-tát xả tất cả nội pháp, ngoại pháp để an lập chúng sanh nơi Tinh tấn Ba-la-mật.

Do các chúng sanh mãi mãi loạn tâm nên đại Bồ-tát xả tất cả nội pháp, ngoại pháp để an lập chúng sanh nơi Thiền-na Ba-la-mật.

Do các chúng sanh mãi mãi ngu si nên đại Bồ-tát xả tất cả nội pháp, ngoại pháp để an lập chúng sanh nơi Bát-nhã Ba-la-mật.

Do chúng sanh mãi mãi vì ái kiết mà luân chuyển sanh tử, nên đại Bồ-tát này dùng sức phương tiện dứt ái kiết của chúng sanh, để an lập chúng sanh nơi tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến Phật đạo.

Trên đây là đại Bồ-tát thật hành Bát-nhã Ba-la-mật được công đức trong đời hiện tại.

Công đức đời sau được Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân, đầy đủ hạnh nguyện, nhập vô dư Niết-bàn.

Lại này Kiều Thi Ca ! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe, thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật này, thời chỗ của người này ở, các hàng ngoại đạo, ma vương, ma dân, kẻ tăng thượng mạn muốn khinh hủy, vấn nạn, phá hoại Bát-nhã Ba-la-mật trọn chẳng thành được. Ác tâm của người này lần giảm diệt mà công đức lần thêm lớn.

Nhờ nghe Bát-nhã Ba-la-mật này nên lần lần do đạo Tam thừa đặng hết những sự khổ.

Này Kiều Thi Ca ! Ví như có vị thuốc tên ma kỳ. Có rắn đói đi kiếm ăn thấy mồi muốn mổ ăn, con mồi chạy đến chỗ vị thuốc ma kỳ. Do sức của hơi thuốc nên rắn không dám tiến lại mà phải trở lui. Vì sức thuốc có thể thắng sức độc vậy.

Này Kiều Thi Ca ! Thiện nam, thiện nữ này nghe, thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu có những sự đấu tranh muốn đến phá hoại, do oai lực của Bát-nhã Ba-la-mật, ác sự liền mau tiêu diệt, người này liền sanh thiện tâm, thêm nhiều công đức.

Tại sao vậy?

Vì Bát-nhã Ba-la-mật này có thể diệt những sự đấu tranh.

Những gì là sự đấu tranh?

Chính là tham, sân, si, vô minh dẫn đến những cái, kiết, sử, triền, nhóm khổ lớn, ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, đoạn kiến, thường kiến, cấu kiến, tịnh kiến, hữu kiến, vô kiến, xan tham, phạm giới, sân khuể, giải đãi, loạn ý, vô trí, thường tướng, lạc tướng, tịnh tướng, ngã tướng, chấp sắc, chấp thọ, tướng, hành,

thức, chấp Đàn-na Ba-la-mật nhẫn đến chấp nhứt thiết chủng trí, chấp Niết-bàn, những sự đấu tranh này đều có thể tiêu diệt không cho tăng trưởng.

Lại này Kiều Thi Ca ! Trong Đại Thiên thế giới, chư Thiên Vương đến Sắc Cứu Cánh Thiên thường thủ hộ thiện nam, thiện nữ nào có thể nghe, thọ trì, Bát-nhã Ba-la-mật, cúng dường người đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật.

Hiện tại chư Phật mười phương cũng đồng ủng hộ thiện nam, thiện nữ này.

Các thiện nam, thiện nữ này dứt pháp ác, thêm lớn pháp lành, như là Đàn-na Ba-la-mật cùng tăng đến nhứt thiết chủng trí, càng tăng vì vô sở đắc vậy.

Các thiện nam, thiện nữ này có lời nói ra đều được người tín thọ, hàng thân hữu bền chặt.

Thiện nam, thiện nữ này không nói lời vô ích, chẳng bị sân khuể che đậy, chẳng bị kiêu mạn, xan tham, tật đố che đậy.

Người này tự mình chẳng sát sanh, dạy người chẳng sát sanh, tán thán pháp chẳng sát sanh, cũng hoan hỷ tán thán người chẳng sát sanh.

Người này tự mình xa lìa trộm cắp, dạy người chẳng trộm cắp, tán thán pháp chẳng trộm cắp, cũng hoan hỷ tán thán người chẳng trộm cắp.

Người này tự mình chẳng tà dâm, dạy người chẳng tà dâm, tán thán pháp chẳng tà dâm, cũng hoan hỷ tán thán người chẳng tà dâm.

Người này tự mình chẳng vọng ngữ, dạy người chẳng vọng ngữ, tán thán pháp chẳng vọng ngữ, cũng hoan hỷ tán thán người chẳng vọng ngữ. Nơi chẳng lường thiệt, chẳng ác khẩu và chẳng vô ích ngữ cũng như vậy.

Người này tự mình chẳng tham, dạy người chẳng tham, tán thán pháp chẳng tham, cũng hoan hỷ tán thán người chẳng tham. Nơi chẳng sân nảo và chẳng tà kiến cũng như vậy.

Người này tự thật hành Đàn-na Ba-la-mật, dạy người thật hành Đàn-na Ba-la-mật, tán thán pháp Đàn-na Ba-la-mật, cũng hoan hỷ tán thán người thật hành Đàn-na Ba-la-mật.

Nhẫn đến tự được nhứt thiết chủng trí, dạy người được nhứt thiết chủng trí, tán thán pháp nhứt thiết chủng trí, cũng hoan hỷ tán thán người được nhứt thiết chủng trí.

Đại Bồ-tát này lúc thật hành sáu Ba-la-mật, có bố thí bao nhiêu đều cùng chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, vì vô sở đắc vậy.

Lúc thật hành lục Ba-la-mật như vậy, thiện nam, thiện nữ này nghĩ rằng nếu không bố thí, tôi sẽ sanh nhà bần cùng, chẳng có thể thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, cũng chẳng có thể được nhứt thiết chủng trí.

Nếu không giữ giới, tôi sẽ sanh trong ba ác đạo, còn chẳng được nhơn thân huống là có thể thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, được Vô thượng Bồ-đề.

Nếu không tu nhẫn nhục, thân tôi sẽ hủy hoại các căn, sắc lực sẽ không đầy đủ, chẳng thể được sắc thân toàn vẹn của Bồ-tát mà chúng sanh ngó thấy ắt thêm lớn căn lành mãi đến Vô thượng

Bồ-đề, cũng không thể thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, được nhưt thiết chủng trí.

Nếu giải đãi, tôi chẳng thể được Bồ-tát đạo thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, được nhưt thiết chủng trí.

Nếu loạn tâm, tôi sẽ chẳng sanh được các thiền định, cũng chẳng thể thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, được nhưt thiết chủng trí.

Nếu tôi vô trí, không được phương tiện trí thời không thể vượt hơn bậc Thanh-văn, Bích-chi-Phật để thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, được nhưt thiết chủng trí.

Đại Bồ-tát này lại nghĩ rằng tôi chẳng nên vì tùy xan tham mà chẳng đầy đủ Đàn-na Ba-la-mật,

Chẳng nên vì tùy phạm giới mà chẳng đầy đủ Thi-la Ba-la-mật,

Chẳng nên vì tùy sân khuể mà chẳng đầy đủ Nhẫn nhục Ba-la-mật,

Chẳng nên vì tùy giải đãi mà chẳng đầy đủ Tinh tấn Ba-la-mật,

Chẳng nên vì tùy loạn ý mà chẳng đầy đủ Thiền-na Ba-la-mật,

Chẳng nên vì tùy si tâm mà chẳng đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật.

Nếu chẳng đầy đủ sáu Ba-la-mật, thời tôi trọn chẳng thể thành tựu nhưt thiết chủng trí.

Thiện nam, thiện nữ này thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật như vậy cũng chẳng rời tâm nhưt thiết trí, được những công đức đời này và đời sau”.

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Hy hữu thay, đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật, vì hồi hướng tâm nhưt thiết trí, cũng vì chẳng cao tâm”.

Đức Phật nói:

“Này Kiều Thi Ca ! Thế nào là đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật vì hồi hướng tâm nhưt thiết trí, cũng vì chẳng cao tâm?”

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ-tát nếu thật hành thế gian Đàn-na Ba-la-mật bố thí cho chư Phật, Bích-chi-Phật, Thanh-văn và người nghèo cùng khổ, vì không phương tiện lực nên sanh cao tâm.

Nếu thật hành thế gian Thi-la Ba-la-mật, nghĩ rằng tôi thật hành trì giới, tôi có thể đầy đủ Giới Ba-la-mật, vì không phương tiện nên sanh cao tâm.

Nhẫn đến thật hành thế gian Bát-nhã Ba-la-mật, nghĩ rằng tôi thật hành Bát-nhã Ba-la-mật, tôi tu Bát-nhã Ba-la-mật, vì không phương tiện nên sanh cao tâm.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ-tát lúc tu thế gian tứ niệm xứ, tự nghĩ rằng tôi tu tứ niệm xứ, tôi đầy đủ tứ niệm xứ, vì không phương tiện nên sanh cao tâm.

Nhẫn đến mười tám pháp bất cộng đến nhưt thiết chủng trí, nghĩ rằng tôi tu pháp bất cộng, tôi sẽ thành tựu chúng sanh, tôi sẽ thanh tịnh Phật độ, tôi sẽ được nhưt thiết chủng trí. Vì còn có ngã ngã không phương tiện nên sanh cao tâm.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ-tát thật hành thế gian thiện pháp như vậy, vì thấy có ngã ngã nên sanh cao tâm.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ-tát thật hành xuất thế gian Đàn-na Ba-la-mật chẳng thấy có người thí, chẳng thấy có kẻ nhận, chẳng thấy có vật bố thí. Thật hành xuất thế gian Đàn-na Ba-la-mật như vậy vì hồi hướng nhưt thiết chủng trí cũng chẳng sanh cao tâm.

Thật hành Thi-la Ba-la-mật, Thi-la Ba-la-mật bất khả đắc.

Thật hành Nhẫn nhục Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật bất khả đắc.

Thật hành Tinh tấn Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật bất khả đắc.

Thật hành Thiền-na Ba-la-mật, Thiền-na Ba-la-mật bất khả đắc.

Thật hành Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật bất khả đắc.

Tu tứ niệm xứ, tứ niệm xứ bất khả đắc.

Nhẫn đến tu nhưt thiết chủng trí, nhưt thiết chủng trí bất khả đắc.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, vì hồi hướng nhưt thiết chủng trí, vì chẳng sanh cao tâm”.

QUYỂN THỨ MƯỜI PHẨM BỬU PHÁP ĐẠI MINH THỨ BA MƯƠI HAI

Đức Phật nói với Thiên Đế:

“Này Kiều Thi Ca ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe Bát-nhã Ba-la-mật này rồi thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, chẳng rời tâm nhứt thiết trí, lúc lâm trận, do tụng Bát-nhã Ba-la-mật nên vào trong quân trận trọn chẳng mất mạng, đao tên không hại.

Tại sao vậy?

Thiện nam, thiện nữ này mãi mãi thật hành sáu Ba-la-mật,

Tự trừ đao tên dâm dục của mình, cũng trừ đao tên dâm dục của người khác,

Tự trừ đao tên sân khuể của mình, cũng trừ đao tên sân khuể của người khác,

Tự trừ đao tên ngu si của mình, cũng trừ đao tên ngu si của người khác,

Tự trừ đao tên tà kiến, cũng trừ đao tên tà kiến của người,

Tự trừ đao tên triền cấu, cũng trừ đao tên triền cấu của người,

Tự trừ đao tên kiết sử, cũng trừ đao tên kiết sử của người.

Này Kiều Thi Ca ! Do nhơn duyên này, nên thiện nam, thiện nữ này chẳng bị đao tên làm hại.

Lại này Kiều Thi Ca ! Thiện nam, thiện nữ nghe Bát-nhã Ba-la-mật này thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ực niệm,

chẳng rời tâm nhứt thiết trí, tất cả những độc, những ác như thuốc độc, cổ độc, hàm lửa, nước sâu, dao chém đều không làm hại được.

Tại sao vậy?

Vì Bát-nhã Ba-la-mật này là đại minh chú, là vô thượng chú.

Nếu thiện nam, thiện nữ học đại minh chú này thời chẳng tự nào hại lấy thân mình, cũng chẳng nào hại người khác, cũng chẳng nào hại cả mình và người.

Tại sao vậy?

Vì thiện nam, thiện nữ này chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có chúng sanh, nhãn đến tri giả, kiến giả đều bất khả đắc. Chẳng thấy có sắc, nhãn đến chẳng thấy có nhứt thiết chủng trí.

Vì chẳng thấy có, nên chẳng tự nào hại thân mình, chẳng nào hại người khác, cũng chẳng nào hại cả mình lẫn người.

Vì học đại minh chú này nên được Vô thượng Bồ-đề, quán tâm của tất cả chúng sanh mà tùy ý thuyết pháp.

Tại sao vậy?

Vì quá khứ chư Phật học đại minh chú này đã được Vô thượng Bồ-đề, vị lai chư Phật học đại minh chú này sẽ được Vô thượng Bồ-đề, hiện tại chư Phật học đại minh chú này được Vô thượng Bồ-đề.

Lại này Kiều Thi Ca ! Nếu có người chỉ biên chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật này mà thờ nơi nhà, chớ không thọ trì, không đọc tụng, chẳng giảng thuyết, chẳng chánh ức niệm, tất cả hàng Nhơn, Phi Nhơn không thể phá hoại chỗ đó được.

Tại sao vậy?

Vì Bát-nhã Ba-la-mật này được tất cả chư Thiên Vương, chư Phạm Vương cùng chư Thiên trong Đại Thiên thế giới và trong vô số vô lượng thế giới mười phương đồng thủ hộ.

Chỗ thờ Bát-nhã Ba-la-mật này, chư Thiên đều đến cúng dường, kính trọng, tán thán lễ lạy rồi đi.

Chỉ có biên chép Bát-nhã Ba-la-mật để thờ tại nhà, mà thiện nam, thiện nữ ấy còn được công đức hiện đời như vậy.

Ví như hoặc có người hoặc có súc vật đến dưới cây Bồ-đề, thời hàng Nhơn, Phi Nhơn mang ác ý đến không làm hại được.

Tại sao vậy?

Vì chỗ cây Bồ-đề này là nơi mà quá khứ chư Phật được Vô thượng Bồ-đề, vị lai chư Phật và hiện tại chư Phật cũng ở nơi đó được Vô thượng Bồ-đề.

Khi được thành Phật rồi, đều bố thí sự không kinh sợ cho tất cả chúng sanh, làm cho vô lượng vô số chúng sanh được phước lạc trong Người trên Trời, cũng làm cho vô lượng vô số chúng sanh được quả Tu-đà-hoàn đến quả Vô thượng Bồ-đề.

Do oai lực của Bát-nhã Ba-la-mật, nên chỗ ấy được sự cung kính, lễ bái, cúng dường”.

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, hoặc có thiện nam, thiện nữ sau khi đức Phật nhập diệt xây tháp cúng dường Xá Lợi, hai người này ai được phước nhiều?”

Đức Phật nói:

“Này Kiều Thi Ca ! Ta hỏi lại Ngài, tùy ý Ngài đáp.

Do học đạo gì mà Phật được Vô thượng Bồ-đề cùng thân tướng hảo này?”

Thiên Đế thưa:

“Bạch Thế Tôn ! Do học trong Bát-nhã Ba-la-mật mà đức Phật được Vô thượng Bồ-đề cùng thân tướng hảo đoan nghiêm”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy !

Này Kiều Thi Ca ! Đức Phật từ trong Bát-nhã Ba-la-mật mà học được nhứt thiết chủng trí.

Này Kiều Thi Ca ! Chẳng phải do thân tướng hảo mà gọi là Phật. Chính là do được nhứt thiết chủng trí nên gọi là Phật.

Này Kiều Thi Ca ! Nhứt thiết chủng trí của Phật sanh từ trong Bát-nhã Ba-la-mật.

Này Kiều Thi Ca ! Thân của Phật đây là chỗ sở y của nhứt thiết chủng trí. Nhon nơi thân này mà Phật được nhứt thiết chủng trí. Nên nghĩ rằng thân của đức Phật đây là chỗ sở y của nhứt thiết chủng trí. Vì thế nên sau khi Phật nhập Niết-bàn, Xá Lợi sẽ được cúng dường.

Lại này Kiều Thi Ca ! Nếu thiện nam, thiện nữ nghe Bát-nhã Ba-la-mật này rồi biên chép, thọ trì, thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, thời tức là cúng dường nhứt thiết chủng trí.

Do có này nên thiện nam, thiện nữ nên biên chép Bát-nhã Ba-la-mật này, rồi hoặc thọ trì, thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm, kính trọng, cúng dường, tán thán.

Sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, nếu có thiện nam, thiện nữ xây tháp cúng dường Xá Lợi, kính lễ, tán thán.

Lại có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật này và kính trọng, cúng dường, tán thán, thời được phước rất nhiều.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật này xuất sanh nội không đến vô pháp hữu pháp không, xuất sanh tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, xuất sanh tất cả tam-muội, tất cả thiền định, tất cả Đà-la-ni. Thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ đều xuất sanh từ trong Bát-nhã Ba-la-mật này.

Bồ-tát thành tựu tất cả công hạnh cũng từ trong Bát-nhã Ba-la-mật này. Tất cả phước quả của loài Người cùng cõi Trời đến Sắc Cứu Cánh Thiên đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sanh.

Những Thánh quả từ Tu-đà-hoàn đến chư Phật và nhứt thiết chủng trí của chư Phật đều từ trong Bát-nhã Ba-la-mật này xuất sanh”.

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(KINH NHỰT TỤNG - trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.**

**Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô
nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.**

Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới.

Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT**Thiên thượng thiên hạ vô như Phật****Thập phương thế giới diệc vô tỷ****Thế gian sở hữu ngã tận kiến****Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.****Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)****CÚNG DƯỜNG****Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.****Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.****Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.****Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràn Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

**Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế. Án,
tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

**Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án, tô
rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

**Thủ thực sắc hương vị,
Thượng cúng thập phương Phật,
Trung phụng chư Hiền Thánh,**

Hạ cập lục đạo phẩm,
 Đẳng thí vô sai biệt,
 Tùy nguyện giai bảo mãn,
 Linh kim thí giả đắc,
 Vô lượng Ba-la-mật.
 Tam đức lục vị,
 Cúng Phật cập Tăng,
 Pháp giới hữu tình,
 Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỠNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
 Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
 Sắc hương mỹ vị biến hư-không,
 Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
 Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
 Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
 Bát nạn, tam đồ,
 Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.